

**THÔNG TƯ**

**Quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn  
và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1671/QĐ-TTg).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Chương trình.



### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nguồn gen* là các loài sinh vật, các mẫu vật di truyền trong khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và trong tự nhiên;

2. *Quỹ gen* là tập hợp các nguồn gen từ kết quả các hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức thuộc mạng lưới quỹ gen trên toàn quốc;

3. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen* (sau đây viết tắt là nhiệm vụ quỹ gen) là các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm có nội dung thực hiện việc bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen, bao gồm nhiệm vụ cấp quốc gia và nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh;

4. *Mạng lưới quỹ gen quốc gia* là mạng lưới liên kết hoạt động của các tổ chức chủ trì đã thực hiện thành công và lưu giữ nguồn gen là kết quả nhiệm vụ quỹ gen có sử dụng ngân sách nhà nước trên phạm vi cả nước, được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận là thành viên mạng lưới.

### **Điều 4. Nhiệm vụ thuộc Chương trình**

1. Nhiệm vụ thuộc Chương trình thực hiện các nội dung quy định tại Mục III Điều 1 Quyết định số 1671/QĐ-TTg, gồm 03 loại nhiệm vụ sau:

a) Nhiệm vụ thường xuyên;

b) Nhiệm vụ quỹ gen;

c) Nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật (sau đây gọi là dự án đầu tư).

2. Nhiệm vụ thường xuyên bao gồm:

a) Hoạt động duy trì lưu giữ an toàn các nguồn gen đã được thu thập, đánh giá trong Danh mục nguồn gen bảo tồn thuộc Đề án khung quỹ gen cấp bộ, tỉnh (theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này) đã được bộ, ngành, địa phương phê duyệt sau khi có ý kiến đồng thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Danh mục nguồn gen bảo tồn thuộc Đề án khung quỹ gen cấp bộ, tỉnh được rà soát hằng năm.

b) Hoạt động quản lý Chương trình gồm: hoạt động quản lý Mạng lưới quỹ gen quốc gia; của Ban Điều hành, Tổ thư ký; xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia; thông tin truyền thông; quản lý nhiệm vụ quỹ gen và các hoạt động khác có liên quan.

### 3. Nhiệm vụ quỹ gen bao gồm:

a) *Đề tài khoa học và công nghệ về quỹ gen* (sau đây gọi là đề tài quỹ gen) thực hiện các nội dung nghiên cứu bảo tồn tại chỗ (*in-situ*) và chuyển chỗ (*ex-situ*); nghiên cứu điều tra, thu thập bổ sung những nguồn gen mới và nghiên cứu phương pháp lưu giữ an toàn nguồn gen sinh vật; đánh giá, tư liệu hóa nguồn gen; đánh giá di truyền nguồn gen; nghiên cứu quy trình công nghệ, biện pháp kỹ thuật để khai thác nhằm sử dụng bền vững nguồn gen có giá trị khoa học và giá trị ứng dụng cao; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia;

b) *Dự án sản xuất thử nghiệm về quỹ gen* (sau đây gọi là dự án SXTN quỹ gen) thực hiện nội dung ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ liên quan đến nguồn gen để sản xuất thử nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất hàng hóa.

### 4. Dự án đầu tư

Thực hiện việc tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Mạng lưới quỹ gen quốc gia, trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 1671/QĐ-TTg và các nhiệm vụ số 7, 8, 9, 10 tại Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg.

### **Điều 5. Yêu cầu đối với nhiệm vụ quỹ gen**

1. *Đối với nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia*: đáp ứng các tiêu chí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).

2. *Đối với nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh*: đáp ứng các tiêu chí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

3. Ngoài việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nhiệm vụ quỹ gen phải được thực hiện trên các đối tượng là những nguồn gen có nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội đã thích nghi, phát triển ổn định ở điều kiện sinh thái Việt Nam, có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu của Việt Nam có nguy cơ suy thoái hoặc tuyệt chủng;

b) Nguồn gen có năng suất cao, chất lượng tốt, có tính chống chịu và thích ứng cao với ngoại cảnh, có giá trị khoa học và khả năng ứng dụng cho công tác chọn tạo giống;

c) Nguồn gen có giá trị ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp, y - dược, văn hóa, bảo vệ môi trường và quốc phòng - an ninh.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

#### **Điều 6. Nguyên tắc quản lý**

Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất quản lý Chương trình theo các quy định về quản lý khoa học và công nghệ và quy định của Thông tư này.

##### **1. Nhiệm vụ thường xuyên**

###### **a) Các bộ, ngành, địa phương**

Căn cứ văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ và các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này; căn cứ Đề án khung bảo tồn nguồn gen của bộ, ngành, địa phương; bộ, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu thực hiện các hoạt động để duy trì lưu giữ an toàn nguồn gen của các tổ chức trực thuộc, lập kế hoạch chung gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thống nhất với Bộ Tài chính để cân đối nguồn ngân sách phân bổ cho các bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch.

Các bộ, ngành, địa phương tổ chức việc xét giao trực tiếp cho các tổ chức thực hiện, kiểm tra định kỳ, nghiệm thu đánh giá theo quy định của nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh.

###### **b) Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này, hằng năm đơn vị quản lý Chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch nhiệm vụ thường xuyên để thực hiện việc quản lý Chương trình, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt và tổ chức thực hiện.

##### **2. Nhiệm vụ quỹ gen**

a) Nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, ký hợp đồng và tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia quy định tại Chương IV Thông tư này.

b) Nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, ký hợp đồng và tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh vận dụng quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và quy định tại Thông tư này.

### 3. Dự án đầu tư

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

b) Dự án đầu tư thuộc Chương trình phải có ý kiến đồng thuận bằng văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 7. Tổ chức quản lý Chương trình**

1. *Ban Điều hành Chương trình* (sau đây gọi là Ban Điều hành): Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định thành lập Ban Điều hành, Tổ Thư ký giúp việc và ban hành Quy chế làm việc của Ban Điều hành.

Thành phần Ban Điều hành gồm: Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng ban gồm 01 Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Phó ban thường trực) và 01 Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các thành viên khác là đại diện các Bộ Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. *Đơn vị quản lý Chương trình* là các đơn vị giúp Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai tổ chức, quản lý Chương trình, bao gồm:

a) *Đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình* (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý nhiệm vụ) là Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Chương trình; tổ chức triển khai nhiệm vụ của Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm đã được phê duyệt;

b) *Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình* (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý kinh phí) là đơn vị dự toán ngân sách cấp III giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động tổ chức triển khai Chương trình.

3. Đơn vị quản lý nhiệm vụ và kinh phí của Chương trình thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương do lãnh đạo bộ, ngành, địa phương phân công thực hiện.